

## Quy định hiện hành

### 1 QUY ĐỊNH CHUNG

#### 1.1 Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật phải tuân thủ trong đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, quản lý, khai thác bến xe hàng.

#### 1.2 Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, quản lý, khai thác bến xe hàng; các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc sử dụng dịch vụ, kiểm tra, công bố bến xe hàng.

#### 1.3 Tài liệu viện dẫn

#### 1.4 Giải thích từ ngữ

1.4.1 Hệ thống cung cấp thông tin là hệ thống loa phát thanh, bảng thông báo và các trang thiết bị nghe, nhìn khác trong bến xe hàng.

1.4.2 Đơn vị kinh doanh bến xe hàng là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh quản lý, khai thác bến xe hàng để cung cấp dịch vụ phục vụ xe ô tô vận tải hàng hóa xếp, dỡ hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động vận tải hàng hóa.

### 2 QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

#### 2.1 Quy định chung

## Dự thảo Quy chuẩn bến xe khách

### 1. QUY ĐỊNH CHUNG

#### 1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn quy định điều kiện cơ sở vật chất; các yêu cầu phải tuân thủ trong xây dựng mới, cải tạo hoặc nâng cấp và quản lý khai thác bến xe hàng.

#### 1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, quản lý, khai thác bến xe hàng; các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc sử dụng dịch vụ, kiểm tra, công bố hợp quy bến xe hàng đủ điều kiện hoạt động trong phạm vi nước Việt Nam.

#### 1.3 Tài liệu viện dẫn

#### 1.4. Giải thích từ ngữ

1.4.1 Hệ thống cung cấp thông tin là hệ thống loa phát thanh, bảng thông báo và các trang thiết bị nghe, nhìn khác trong bến xe hàng.

1.4.2 Đơn vị kinh doanh bến xe hàng là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh quản lý, khai thác bến xe hàng để cung cấp dịch vụ phục vụ xe ô tô vận tải hàng hóa xếp, dỡ hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động vận tải hàng hóa.

### 2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

#### 2.1. Quy định chung

## Giải trình

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Cập nhật các văn bản viện dẫn

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên

**2.1.1** Điểm đầu nối của đường ra, vào bến xe hàng với đường quốc lộ phải được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số [11/2010/NĐ-CP](#) ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây gọi là Nghị định số [11/2010/NĐ-CP](#)), các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số [11/2010/NĐ-CP](#).

**2.1.2** Đường ra, vào bến xe hàng phải được thiết kế bảo đảm lưu thông an toàn của phương tiện ra, vào bến.

**2.1.3** Đường lưu thông dành cho xe cơ giới trong bến xe hàng phải có các biển báo hiệu, vạch kẻ đường để đảm bảo cho các loại phương tiện lưu thông an toàn trong khu vực bến xe hàng.

**2.1.4** Bến xe hàng tuân thủ quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

**2.1.5** Các công trình, các thiết bị của bến xe hàng được xây dựng, lắp đặt bảo đảm an toàn cho người, hàng hóa và phương tiện trong khu vực bến xe hàng. Bến xe hàng phải bố trí tách biệt các khu vực xếp dỡ, bảo quản hàng khô, hàng tươi, sống, hàng dễ cháy, nổ, hàng nguy hiểm (nếu có).

2.1.1. Điểm đầu nối của đường ra, vào bến xe với đường quốc lộ phải được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số [/2025/TT-BGTVT](#) quy định về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

2.1.2 Đường ra, vào bến xe hàng phải được thiết kế theo các quy định của TCVN 4054:2005, bảo đảm lưu thông an toàn của phương tiện ra, vào bến.

2.1.3 Đường lưu thông dành cho xe cơ giới trong bến xe hàng phải có các biển báo hiệu, vạch kẻ đường để đảm bảo cho các loại phương tiện lưu thông an toàn trong khu vực bến xe hàng.

2.1.4 Bến xe hàng tuân thủ quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

2.1.5 Các công trình, các thiết bị của bến xe hàng được xây dựng, lắp đặt bảo đảm an toàn cho người, hàng hóa và phương tiện trong khu vực bến xe hàng. Bến xe hàng phải bố trí tách biệt các khu vực xếp dỡ, bảo quản hàng khô, hàng tươi, sống, hàng dễ cháy, nổ, hàng nguy hiểm (nếu có).

Cập nhật các văn bản viện dẫn

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên

**2.1.6** Hệ thống điện, nước, chiếu sáng, thông tin liên lạc, phòng cháy, chữa cháy của bến xe hàng bảo đảm theo quy định tại [QCVN 07-1:2016/BXD](#), [QCVN 07-2:2016/BXD](#), [QCVN 07-5:2016/BXD](#), [QCVN 07-7:2016/BXD](#), [QCVN 07-8:2016/BXD](#), [QCVN 07-9:2016/BXD](#).

## **2.2 Quy định về các hạng mục công trình cơ bản**

Các hạng mục công trình cơ bản của bến xe hàng được chia làm hai nhóm gồm: các công trình bắt buộc và các công trình dịch vụ thương mại.

### **2.2.1 Các công trình bắt buộc**

**2.2.1.1** Văn phòng làm việc và các công trình phụ trợ;

**2.2.1.2** Khu vệ sinh;

**2.2.1.3** Cây xanh, thảm cỏ;

**2.2.1.4** Đường ra, vào bến xe hàng;

**2.2.1.5** Hệ thống cung cấp thông tin;

**2.2.1.6** Hệ thống thoát nước;

**2.2.1.7** Hệ thống phòng cháy và chữa cháy;

**2.2.1.8** Bãi đỗ xe ô tô hàng hóa.

**2.2.2** Công trình dịch vụ thương mại khác theo nhu cầu của đơn vị kinh doanh bến xe hàng.

## **2.3 Quy định về diện tích tối thiểu và các hạng mục công trình**

2.1.6 Hệ thống điện, nước, chiếu sáng, thông tin liên lạc, phòng cháy, chữa cháy của bến xe hàng bảo đảm theo quy định tại [QCVN 07-1:2016/BXD](#), [QCVN 07-2:2016/BXD](#), [QCVN 07-5:2016/BXD](#), [QCVN 07-7:2016/BXD](#), [QCVN 07-8:2016/BXD](#), [QCVN 07-9:2016/BXD](#).

## **2.2. Quy định về các hạng mục công trình cơ bản**

Các hạng mục công trình cơ bản của bến xe hàng được chia làm hai nhóm gồm: các công trình bắt buộc và các công trình dịch vụ thương mại.

### **2.2.1 Các công trình bắt buộc**

**2.2.1.1** Khu vực đỗ xe ô tô vận tải hàng hoá;

**2.2.1.2** Khu vực đỗ xe dành cho phương tiện khác;

**2.2.1.3** Khu vực làm việc của bộ máy quản lý;

**2.2.1.4** Bãi hàng hóa; Kho hàng hóa đối với bến xe hàng loại 1, loại 2, loại 3;

**2.2.1.5** Khu vệ sinh.

**2.2.2** Công trình dịch vụ thương mại khác theo nhu cầu của đơn vị kinh doanh bến xe hàng.

## **2.3. Quy định về diện tích tối thiểu và các hạng mục công trình**

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Loại bỏ một số hạng mục đã có quy định tại mục 2.3.1

Giữ nguyên

### 2.3.1 Phân loại bến xe hàng.

Bến xe hàng được phân thành 6 loại. Quy định về các hạng mục công trình tương ứng với từng loại bến xe hàng như trong bảng sau:

**2.3.2.** Bến xe hàng được ngăn cách với khu vực xung quanh bằng tường rào, trừ địa điểm nằm trong khu vực cửa khẩu, khu công nghiệp, cảng hoặc nằm trong khu hạ tầng kỹ thuật khác đã có tường rào ngăn cách biệt lập với khu vực xung quanh.

**2.3.3** Quy định về bãi đỗ xe ô tô hàng hóa và đường ra, vào bến xe hàng

**2.3.3.1** Thiết kế hướng đỗ xe hợp lý, phù hợp với quy mô diện tích và không gian của bến xe hàng để đáp ứng nhu cầu đỗ xe của từng loại phương tiện, bảo đảm an toàn, thuận tiện;

[2.3.3.2 Diện tích tối thiểu cho một vị trí đỗ của xe ô tô tải là 40 m<sup>2</sup>, có vạch sơn để phân định rõ từng vị trí đỗ xe theo quy định tại QCVN 07-4:2016/BXD;](#)

### 2.3.1 Phân loại bến xe hàng.

Bến xe hàng được phân thành 6 loại. Quy định về các hạng mục công trình tương ứng với từng loại bến xe hàng như trong bảng sau:

#### 2.3.2 Quy định cơ sở vật chất, trang thiết bị

**2.3.2.1** Bến xe hàng được ngăn cách với khu vực xung quanh bằng tường rào, trừ địa điểm nằm trong khu vực cửa khẩu, khu công nghiệp, cảng hoặc nằm trong khu hạ tầng kỹ thuật khác đã có tường rào ngăn cách biệt lập với khu vực xung quanh;

**2.3.2.2** Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bến xe hàng để lưu trữ, trích xuất liên quan đến thông tin xe ra, vào bến; cung cấp dữ liệu cho Sở Giao thông vận tải địa phương khi có yêu cầu.

**2.3.3** Quy định về bãi đỗ xe ô tô hàng hóa và đường ra, vào bến xe hàng

**2.3.3.1** Thiết kế hướng đỗ xe hợp lý, phù hợp với quy mô diện tích và không gian của bến xe hàng để đáp ứng nhu cầu đỗ xe của từng loại phương tiện, bảo đảm an toàn, thuận tiện;

**2.3.3.2** Diện tích tối thiểu cho một vị trí đỗ của xe ô tô tải là 40 m<sup>2</sup>, có vạch sơn để phân định rõ từng vị trí đỗ xe theo quy định tại QCVN 07-4:2016/BXD;

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Bổ sung quy định về ứng dụng

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên

2.3.3.3 Đường lưu thông trong bến có các biển báo hiệu, vạch kẻ đường; có bán kính quay xe phù hợp (bán kính tối thiểu không nhỏ hơn 10m tính theo tim đường) theo quy định tại QCVN 07-4:2016/BXD để đảm bảo cho các loại phương tiện lưu thông an toàn;

**2.3.3.4** Đường ra, vào bến xe hàng được thiết kế theo quy định tại [QCVN 07-4:2016/BXD](#) đảm bảo lưu thông, hạn chế tối thiểu xung đột giữa dòng phương tiện vào và ra. Hệ thống báo hiệu, rào chắn và các công trình đảm bảo an toàn giao thông khác được thiết kế, lắp đặt theo quy định tại [QCVN 41: 2019/BGTVT](#).

#### **2.3.4** Quy định về khu vệ sinh

**2.3.4.1** Có biển chỉ dẫn đến khu vệ sinh rõ ràng, dễ nhận biết bảo đảm thuận tiện cho người sử dụng. Vị trí bố trí không ảnh hưởng đến môi trường của các khu vực khác trong bến xe hàng;

**2.3.4.2** Khu vệ sinh đảm bảo chống thấm, chống ẩm ướt, thoát mùi hôi thối, thông thoáng, tường, mặt sàn và thiết bị sạch sẽ, số lượng, chất lượng các loại thiết bị vệ sinh theo quy định;

**2.3.4.3** Khu vệ sinh được thông gió và đảm bảo vệ sinh môi trường;

**2.3.4.4** Nền, mặt tường khu vệ sinh sử dụng loại vật liệu dễ làm vệ sinh;

2.3.3.3 Đường lưu thông trong bến có các biển báo hiệu, vạch kẻ đường; có bán kính quay xe phù hợp (bán kính tối thiểu không nhỏ hơn 10m tính theo tim đường) theo quy định tại QCVN 07-4:2016/BXD để đảm bảo cho các loại phương tiện lưu thông an toàn;

2.3.3.4 Đường ra, vào bến xe hàng được thiết kế theo quy định tại QCVN 07-4:2016/BXD đảm bảo lưu thông, hạn chế tối thiểu xung đột giữa dòng phương tiện vào và ra. Hệ thống báo hiệu, rào chắn và các công trình đảm bảo an toàn giao thông khác được thiết kế, lắp đặt theo quy định tại QCVN 41: 2019/BGTVT.

#### 2.3.4 Quy định về khu vệ sinh

2.3.4.1 Có biển chỉ dẫn đến khu vệ sinh rõ ràng, dễ nhận biết bảo đảm thuận tiện cho người sử dụng. Vị trí bố trí không ảnh hưởng đến môi trường của các khu vực khác trong bến xe hàng;

2.3.4.2 Khu vệ sinh đảm bảo chống thấm, chống ẩm ướt, thoát mùi hôi thối, thông thoáng, tường, mặt sàn và thiết bị sạch sẽ, số lượng, chất lượng các loại thiết bị vệ sinh theo quy định;

2.3.4.3 Khu vệ sinh được thông gió và đảm bảo vệ sinh môi trường;

2.3.4.4 Nền, mặt tường khu vệ sinh sử dụng loại vật liệu dễ làm vệ sinh;

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên

**2.3.4.5** Tại các vị trí bố trí chậu để rửa tay nên lắp đặt bàn, gương, móc treo;

**2.3.4.6** Hệ thống thoát nước bảo đảm không để nước ứ đọng trên nền trong khu vệ sinh.

**2.3.5** Quy định về hệ thống cấp thoát nước

**2.3.5.1** Hệ thống cấp nước cho bến xe hàng bảo đảm hoạt động ổn định, có khả năng cung cấp đủ lượng nước cho nhu cầu sử dụng của bến xe hàng;

**2.3.5.2** Trong trường hợp bến xe hàng tự khai thác nguồn nước để sử dụng thì: chất lượng nước phục vụ cho ăn uống, sinh hoạt bảo đảm đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu chất lượng theo quy định tại QCVN 01-1:2018/BYT;

**2.3.5.3** Hệ thống thoát nước của bến xe hàng bao gồm hệ thống thoát nước thải và hệ thống thoát nước mưa và đấu nối với hệ thống thoát nước tại địa phương;

**2.3.5.4** Hệ thống thoát nước bảo đảm không để ứ đọng nước làm gián đoạn hoạt động của bến xe hàng.

**2.3.6.** Bến xe hàng khi đưa vào khai thác phải đảm bảo quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và các yêu cầu tối thiểu như sau:

2.3.4.5 Tại các vị trí bố trí chậu để rửa tay nên lắp đặt bàn, gương, móc treo;

2.3.4.6 Hệ thống thoát nước bảo đảm không để nước ứ đọng trên nền trong khu vệ sinh.

2.3.5 Quy định về hệ thống cấp thoát nước

2.3.5.1 Hệ thống cấp nước cho bến xe hàng bảo đảm hoạt động ổn định, có khả năng cung cấp đủ lượng nước cho nhu cầu sử dụng của bến xe hàng;

2.3.5.2 Trong trường hợp bến xe hàng tự khai thác nguồn nước để sử dụng thì: chất lượng nước phục vụ cho ăn uống, sinh hoạt bảo đảm đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu chất lượng theo quy định tại QCVN 01-1:2018/BYT;

2.3.5.3 Hệ thống thoát nước của bến xe hàng bao gồm hệ thống thoát nước thải và hệ thống thoát nước mưa và đấu nối với hệ thống thoát nước tại địa phương;

2.3.5.4 Hệ thống thoát nước bảo đảm không để ứ đọng nước làm gián đoạn hoạt động của bến xe hàng.

2.3.6. Quy định về phòng cháy, chữa cháy.

Bến xe hàng khi đưa vào khai thác phải đảm bảo quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và các yêu cầu tối thiểu như sau:

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên

**2.3.6.1** Bến xe hàng được xây dựng và lắp đặt các trang thiết bị phòng và chống cháy, chữa cháy theo đúng quy định tại [QCVN 06:2022/BXD](#) và [sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD](#);

**2.3.6.2** Niêm yết quy định về phòng và chống cháy, chữa cháy trong khu vực bến xe hàng.

**2.3.7** Quy định về bảo vệ môi trường

Bến xe hàng khi đưa vào khai thác đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường như sau:

**2.3.7.1** Bến xe hàng có thực hiện thu gom, xử lý nước thải theo quy định tại Thông tư số [02/2022/TT-BTNMT](#) ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên môi trường ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của [Luật Bảo vệ môi trường](#) (sau đây gọi là Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT);

**2.3.7.2** Bố trí đủ thùng rác tại tất cả các khu vực để bảo đảm vệ sinh môi trường;

**2.3.7.3** Niêm yết quy định về giữ gìn vệ sinh trong khu vực bến xe hàng.

2.3.6.1 Bến xe hàng được xây dựng và lắp đặt các trang thiết bị phòng và chống cháy, chữa cháy theo đúng quy định tại QCVN 06:2022/BXD và sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD. Trường hợp trong bến xe hàng có Cửa hàng xăng dầu, việc thiết kế, xây dựng và hoạt động của Cửa hàng xăng dầu tuân thủ đúng theo quy định tại QCVN 01:2020/BCT;

Giữ nguyên

2.3.6.2 Niêm yết quy định về phòng và chống cháy, chữa cháy trong khu vực bến xe hàng.

Giữ nguyên

2.3.7 Quy định về bảo vệ môi trường

Giữ nguyên

Bến xe hàng khi đưa vào khai thác đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường như sau:

Giữ nguyên

2.3.7.1 Bến xe hàng có thực hiện thu gom, xử lý nước thải theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên môi trường ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi là Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT);

Giữ nguyên

2.3.7.2 Bố trí đủ thùng rác tại tất cả các khu vực để bảo đảm vệ sinh môi trường;

Giữ nguyên

2.3.7.3 Đối với bến xe hàng có xưởng bảo dưỡng sửa chữa xe ô tô bố trí khu vực riêng; đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại, có hệ thống thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại (bao gồm: ắc quy, dầu mỡ, săm lốp, linh kiện điện tử) theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

Giữ nguyên

2.3.7.4 Niêm yết quy định về giữ gìn vệ sinh trong khu vực bến xe hàng.

Giữ nguyên

2.3.8 Quy định về khu vực phục vụ ăn uống, giải khát

Bổ sung quy định về khu vực ăn uống để đảm bảo phục vụ tốt cho nhân viên, lái xe,...

Bến xe hàng nếu có bố trí khu vực phục vụ ăn uống, giải khát đảm bảo các yêu cầu tối thiểu sau:

2.3.8.1 Khu vực phục vụ ăn uống, giải khát cho lái xe được bố trí một khu vực riêng hoặc được ngăn cách bằng vách ngăn lửng với các khu vực khác;

2.3.8.2 Khu vực phục vụ ăn uống được bố trí bàn ăn, ghế ngồi và thùng rác đảm bảo vệ sinh môi trường;

2.3.8.3 Khu vực chế biến thức ăn và khu vực phục vụ ăn uống được ngăn cách bằng vách ngăn lửng hoặc được bố trí khu vực riêng biệt;

2.3.8.4 Khu vực ăn uống bảo đảm luôn sạch sẽ, đáp ứng đầy đủ các quy định về vệ sinh môi trường; các sản phẩm ăn uống phục vụ khách hàng đảm bảo các quy định về vệ sinh, an toàn thực phẩm.

**2.3.8** Quy định về hệ thống cung cấp thông tin

Bến xe hàng khi đưa vào khai thác có hệ thống cung cấp thông tin đảm bảo theo các yêu cầu sau:

2.3.9 Quy định về hệ thống cung cấp thông tin

Giữ nguyên

Bến xe hàng khi đưa vào khai thác có hệ thống cung cấp thông tin đảm bảo theo các yêu cầu sau:

Giữ nguyên



**2.3.8.1** Có hệ thống phát thanh và bảng thông tin chỉ dẫn cố định (hoặc màn hình điện tử).  
Niêm yết về thông tin giá các loại dịch vụ cung cấp trong bến xe hàng theo quy định;  
**2.3.8.2** Đối với bến xe hàng hóa có xe hoạt động vận tải quốc tế phải cung cấp thông tin quy định tại điểm 2.3.8.1 Quy chuẩn này tối thiểu bằng tiếng Việt và tiếng Anh;  
**2.3.8.3** Hệ thống phát thanh bảo đảm cho mọi người đang ở trong khu vực bến xe hàng có thể nghe rõ thông tin phát qua hệ thống;  
**2.3.8.4** Có số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản ánh của khách hàng;

2.3.9.1 Có hệ thống phát thanh và bảng thông tin chỉ dẫn cố định (hoặc màn hình điện tử).  
Niêm yết về thông tin giá các loại dịch vụ cung cấp trong bến xe hàng theo quy định;  
2.3.9.2 Đối với bến xe hàng hóa có xe hoạt động vận tải quốc tế phải cung cấp thông tin quy định tại điểm 2.3.9.1 Quy chuẩn này tối thiểu bằng tiếng Việt và tiếng Anh;  
2.3.9.3 Hệ thống phát thanh bảo đảm cho mọi người đang ở trong khu vực bến xe hàng có thể nghe rõ thông tin phát qua hệ thống;  
2.3.9.4 Có số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản ánh của khách hàng;

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên

2.3.10 Quy định về Cửa hàng xăng dầu, trạm sạc cho xe điện, khu bảo dưỡng sửa chữa và hàng xăng dầu tương tự quy chuẩn bến xe khách

Bến xe hàng có xây dựng và khai thác Cửa hàng xăng dầu, trạm sạc cho xe điện, khu bảo dưỡng sửa chữa, nơi rửa xe đảm bảo yêu cầu tối thiểu sau:

2.3.10.1 Việc thiết kế, xây dựng và hoạt động của Cửa hàng xăng dầu thực hiện theo các quy định hiện hành; khoảng cách từ cột bơm và cụm bể chứa nhiên liệu của Cửa hàng xăng dầu đến các công trình khác tuân thủ đúng theo quy định của Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4530:2011;

2.3.10.2 Việc thiết kế, xây dựng, duy trì hoạt động trạm sạc cho xe điện thực hiện theo QCVN, TCVN về trạm sạc điện. Việc lắp đặt, vận hành trạm sạc cho xe điện tuân thủ quy định pháp luật, QCVN, TCVN về an toàn phòng cháy, chữa cháy, điều kiện an toàn khi đấu nối vào lưới điện;

2.3.10.3 Cửa hàng xăng dầu, trạm sạc cho xe điện, khu bảo dưỡng sửa chữa và nơi rửa xe được bố trí riêng biệt, có đường ra, vào thuận tiện không ảnh hưởng đến giao thông chung trong khu vực bến xe hàng.

### **3 QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **3.1 Quy định về quản lý**

**3.1.1.** Bến xe hàng chỉ được đưa vào khai thác sau khi đơn vị kinh doanh bến xe hàng công bố theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. Văn bản công bố theo mẫu quy định tại Phụ lục A Quy chuẩn này.

#### **3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

3.1. Cục Đường bộ Việt Nam chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn triển khai và tổ chức việc thực hiện Quy chuẩn này.

3.2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, Cục Đường bộ Việt Nam tổng hợp và kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét sửa đổi, bổ sung.

Chuyển các quy định về trách nhiệm của các đơn vị lên thông tư quản lý vận tải đường bộ

**3.1.2** Bền xe hàng sau khi nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình làm thay đổi các tiêu chí phân loại bền xe theo quy định tại bảng 1 của Quy chuẩn này hoặc thay đổi đơn vị kinh doanh bền xe hàng thì thực hiện công bố lại. Việc công bố lại thực hiện theo quy định tại điểm 3.1.1.

### **3.2 Tổ chức thực hiện**

#### **3.2.1** Đơn vị kinh doanh bền xe hàng

**3.2.1.1** Tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn này và các quy định pháp luật có liên quan trong suốt quá trình khai thác, sử dụng bền xe hàng;

**3.2.1.2** Thực hiện quy định tại điểm 3.1.1, điểm 3.1.2 Điều này và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của các thông tin công bố;

**3.2.1.3** Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bền xe hàng để lưu trữ, trích xuất liên quan đến thông tin xe ra, vào bến; cung cấp dữ liệu cho Sở Giao thông vận tải địa phương khi có yêu cầu.

#### **3.2.2** Sở Giao thông vận tải

**3.2.2.1** Tiếp nhận văn bản công bố của đơn vị kinh doanh bền xe hàng trên địa bàn địa phương;

**3.2.2.2** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn này đối với các đơn vị kinh doanh bền xe hàng trên địa bàn địa phương.

3.3. Trường hợp các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn và quy định pháp luật được viện dẫn trong Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản mới tương ứng.

**3.2.3** Cục Đường bộ Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, việc thực hiện Quy chuẩn này.

**3.3** Trường hợp các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn và văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.





Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên

Giữ nguyên